

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ ĐỨC
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Mỹ Đức, ngày 09 tháng 01 năm 2020

Số: 09/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 323/2019/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1984.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn TThanh H, sinh năm 1980.

Đều cư trú: Xóm 4, thôn H, xã S, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 12 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Thanh H

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Thanh H thuận tình ly hôn.

2.2. *Về con chung*: Vợ chồng có hai chung: Nguyễn Thị Hà Anh, sinh ngày 08/02/2009 và Nguyễn Khánh A, sinh ngày 02/8/2011. Anh chị thoả thuận sau ly hôn giao cháu Nguyễn Thị Hà A cho chị H, giao cháu Nguyễn Khánh An cho anh H trực tiếp nuôi dạy con chung, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi con chung trưởng thành hoặc cho đến khi các đương sự có thay đổi mới về người nuôi con và trợ cấp nuôi con chung.

Chị H, anh H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

2.3. *Về tài sản chung*: Các đương sự trình bày không có.

2.4 *Về công nợ chung*: Các đương sự tự thoả thuận và không yêu cầu tòa án giải quyết.

2.5 *Về án phí*: Chấp nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị H tự nguyện nộp toàn bộ 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Được đối trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp chị H được hoàn trả lại 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng số 0002536 ngày 09/12/2019 tại Cơ quan thi hành án huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Hồng

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).